

A novel approach for detailed spatio-temporal land subsidence prediction coupling 3D engineering geological modeling in Hanoi city

Nhữ Việt Hà^{1,*}

¹ Trường Đại học Mỏ - Địa chất

ABSTRACT

Land subsidence as one of the geohazards, land subsidence causes various damages to roads, bridges, buildings, underground infrastructures, and may alter groundwater flows and rivers. Various methods and techniques have been proposed for land subsidence prediction that commonly used categorised as: empirical methods, semi-theoretical approach, and theoretical approach. Land subsidence predictions all use engineering geological conditions as principles because the compaction and expansion of compressible sediments induce subsurface deformations and subsidence of the ground surface. However, the engineering geological conditions are commonly represented in traditional way as drilling records, cross sections, and 2D maps. Several engineering geological characteristics are still not so well estimated in these traditional representations, especially for detailed spatio-temporal land subsidence predictions. Overcome this, a 3D engineering geological model is constructed based on 2D maps and more than 1500 engineering geological drilling records with physico-mechanical properties of 11000 samples and 17000 in-situ tests from constructive projects in Hanoi city during the last 20 years. The exhaustive engineering geological conditions are reproduced with total 21 high-resolution engineering geological layers, the bottom one is the Neogene sediment bedrock. They are integrated to groundwater information to provide input data for detailed spatio-temporal land subsidence prediction using a self-developed tool of 3D SubPro 2015. With calculated capacity of big data, it was applied to all soil columns entire Hanoi city, at every time-step of fluctuating water table within 34 year from 12/1995. The spatio-temporal land subsidence prediction was validated based on monitoring data at stations for reliable results. This approach could be determined as a novel approach for a detailed assessment and prediction of spatio-temporal land subsidence in the study area. The tool of 3D SubPro 2015 could also be applied to other study areas.

Keywords: Geological Engineering Model, Spatio-Temporal Land Subsidence; Hanoi; 3D SubPro 2015

1. Introduction

Land subsidence could be defined as a gradual lowering or deformation of the ground surface due to subsurface compaction, consolidation, and collapse (Bartolino and Cole 2002). It has become a global problem that many parts of the world have to face. As one of the geohazards, land subsidence causes various damages to roads, bridges, buildings, underground infrastructures, and may alter groundwater flows and rivers. Various methods and techniques have been proposed for land subsidence prediction. They consist of three commonly used categories as: empirical methods, semi-theoretical approach, and theoretical approach.

In fact, the compaction and expansion of compressible sediments induce subsurface deformations and subsidence of the ground surface. Thus, engineering geological conditions of the Quaternary sediments play an important role in land subsidence predictions. However, the engineering geological conditions are commonly represented in traditional way as drilling records, cross sections, and 2D maps. Normally, several engineering geological characteristics are still not so well estimated in these traditional representations. To can predict of detailed spatio-temporal land subsidence, it is necessary a novel approach as coupling with a 3D model by high-resolution engineering geological conditions.

2. Land subsidence and engineering geological study in Hanoi city

There were some researched projects of land subsidence in Hanoi, but they are most used the empirical methods and the semi-theoretical approach. The first one was conducted based on the land subsidence monitoring from 1989-1995 and 1995-2015 (HIBT 2006, 2007, 2014). Some other ones using numerical

* Tác giả liên hệ

Email: nhuvietha@hmg.edu.vn

ERSD 2018

KỶ YẾU

**HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC
KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN
VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Hà Nội, 07 - 12 - 2018

ĐỊA CHẤT VÀ TÀI NGUYÊN ĐỊA CHẤT



Nhà xuất bản giao thông vận tải

Các yếu tố khống chế quặng Liti khu vực La Vi, vùng Đức Phở - Sa Huỳnh <i>Dương Ngọc Tình, Nguyễn Quang Luật, Đỗ Văn Nhuận</i>	101
Nghiên cứu nâng cao độ dẻo đất sét làm vật liệu nung khu vực Bình Lư, Tam Đường, Lai Châu <i>Tạ Thị Toán, Phạm Thị Thanh Hiền, Phạm Như Sang</i>	110
Chemical and mineralogical weathering indices applied to weathering crust developed on the Dai Loc granitoids in A Luoi area, Central Vietnam <i>Phan Văn Trung, Nguyễn Thị Thủy</i>	115

TIỂU BAN ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH - ĐỊA CHẤT THỦY VĂN

Modelling of Land Subsidence Evolution Resulted from Groundwater Exploitation in some Areas in Hanoi <i>Nguyễn Ngọc Dũng, Nhữ Việt Hà, Bùi Trường Sơn, Phùng Hữu Hải, Nguyễn Văn Hùng, Phan Tự Hương</i>	121
A novel approach for detailed spatio-temporal land subsidence prediction coupling 3D engineering geological modeling in Hanoi city <i>Nhữ Việt Hà</i>	127
Tiềm năng khai thác địa nhiệt tầng nông vùng Tây Bắc cho sưởi ấm và làm mát <i>Nhữ Việt Hà, Nguyễn Mỹ Linh</i>	132
Đánh giá lựa chọn mô hình, giải pháp công nghệ khai thác sử dụng bền vững nguồn nước Karst vùng núi cao, khan hiếm nước khu vực Bắc Bộ <i>Nguyễn Văn Lâm, Đỗ Ngọc Ánh, Nguyễn Văn Trãi, Dương Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Đào Đức Bằng</i>	139
Tiềm năng nước dưới đất vùng núi cao, khan hiếm nước khu vực Bắc Bộ <i>Nguyễn Văn Lâm, Đào Đức Bằng, Kiều Thị Vân Anh, Vũ Thu Hiền, Nguyễn Trọng Hào, Lê Văn Tối, Phạm Hồng Kiên</i>	147
Đặc điểm địa chất công trình khu vực ven biển Bắc Trung Bộ và ảnh hưởng ngập do biến đổi khí hậu <i>Tô Hoàng Nam, Nguyễn Tiến Thành, Vũ Tất Tuấn, Lý Quang Hiếu</i>	156
Cơ sở khoa học và nội dung xây dựng TCCS sử dụng tro xỉ nhiệt điện trong xây dựng đường giao thông <i>Nguyễn Thị Nụ, Bùi Trường Sơn, Nhữ Việt Hà, Phùng Hữu Hải</i>	164
Tổng quan về nghiên cứu xi đáy lò nhiệt điện đốt than trong thành phần bê tông <i>Nguyễn Thị Nụ</i>	168
Nghiên cứu phân chia cấu trúc nền khu vực Hà Nội theo tính chất động học phục vụ thiết kế kháng chấn <i>Nguyễn Văn Phóng</i>	173
Nghiên cứu đặc tính cơ lý đá vôi Sebastopol phục vụ sửa chữa, bảo tồn lâu đài cổ ở nước Pháp <i>Bùi Trường Sơn</i>	180
Apply electromagnetic approach to study saltwater intrusion in Crau coastal aquifers, France <i>Nguyễn Bách Thảo</i>	187
Intergration of SWAT and MODFLOW model to assess the surface and ground water availability in Dong Nai basin <i>Nguyễn Bách Thảo, Đỗ Xuân Khánh</i>	197